TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày 30-9-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hoàng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường V - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2023/TLST-DS ngày 30-5-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 14-9-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: TN 30 T, Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Khu phố C, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

(Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L trình bày:

Ngày 25-12-2022, bà Phạm Thị Kim L và bà Ngô Thị H ký kết Hợp vay tiền số DH22012/1/3, với nội dung thỏa thuận sau: Bà H vay số tiền 14.061.000

đồng; tiền lãi là 738.000 đồng, lãi suất 1,75%/tháng, lãi suất quá hạn là 2,6%/tháng; thời hạn vay: 03 tháng từ ngày 25-12-2022 đến ngày 25-3-2023; Phương thức tính lãi là trên nợ gốc ban đầu; Số tiền góp hàng ngày là 83.000 đồng/ngày (bao gồm gốc và lãi), số tiền góp cuối kỳ là 58.000 đồng. Nợ gốc và lãi sẽ được thanh toán thành 90 kỳ bằng nhau. Bà H đã nhận tiền đầy đủ theo Giấy nhận nợ ngày 25-12-2022. Tính đến ngày 01-02-2023, bà H đã trả cho bà số tiền 412.000 đồng (bao gồm gốc và lãi, có chi tiết công nợ kèm theo). Bà đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H không thanh toán.

Số tiền bà H đã trả bà đồng ý trừ vào số tiền gốc. Do lãi suất trong hạn là 1.75%/tháng và lãi suất quá hạn là 2,6%/tháng vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật. Do đó, bà chỉ yêu cầu bà H trả lãi trong hạn theo mức lãi suất là 20%/năm và lãi suất quá hạn là 30%/năm.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ tính đến ngày 30-9-2023 là 16.451.000 đồng (trong đó: gốc là 13.649.000 đồng, lãi trong hạn với mức lãi suất 20%/năm là 693.000 đồng, lãi quá hạn với mức lãi suất là 30%/năm là 2.109.000 đồng). Bà còn yêu cầu bà H trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 01-10-2023 cho đến khi trả xong nợ với mức lãi suất là 30%/năm.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 07-9-2023, bà Ngô Thị H trình bày:

Ngày 25-12-2022, bà có vay của bà Phạm Thị Kim L số tiền 14.061.000 đồng, với lãi suất 1,75%/tháng, lãi quá hạn là 2,6%/tháng. Bà và bà L thoả thuận mỗi tháng trả dần, góp 90 kỳ, góp 83.000 đồng/ngày (bao gồm gốc và lãi), số tiền góp cuối kỳ là 58.000 đồng. Bà đã nhận tiền đầy đủ theo Giấy nhận nợ ngày 25-12-2022. Bà đã trả cho bà L số tiền 412.000 đồng. Nay bà L khởi kiện, bà đồng ý trả gốc và lãi còn nợ cho bà L. Bà đồng ý trả lãi theo quy định của pháp luật. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà chưa thu xếp được tiền để trả nợ cho bà L được. Do bận công việc nên bà đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày thừa nhận có

vay tiền của bị đơn thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị H phải trả số tiền nợ đã vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại Khu phố C, phường M, thành phố P - T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Ngô Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 25-12-2022, giữa bà Phạm Thị Kim L và bà Ngô Thị H giao kết Hợp đồng vay tiền số DH22012/1/3, số tiền vay là 14.061.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng từ 25-12-2022 đến ngày 25-3-2023, với lãi suất 1,75%/tháng (21%/năm), lãi quá hạn là 2,6%/tháng (31,2%/năm). Bà H đã nhận đủ tiền theo Giấy nhận nợ ngày 25-12-2022. Đây là Hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và lãi suất vay trong hạn 21%/năm, lãi quá hạn 31,2%/năm do các bên tự thoả thuận. Tuy nhiên, lãi suất theo thoả thuận này vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà L yêu cầu trừ số tiền bà H đã trả vào số tiền nợ gốc và chỉ yêu cầu tiền lãi trong hạn 20%/năm trên số tiền vay ban đầu, tiền lãi quá hạn 30%/năm trên số tiền nợ gốc chưa trả. Việc thay đổi yêu cầu này là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đến hạn trả nợ ngày 25-3-2023, bà H không trả nợ theo Hợp đồng vay đã ký là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự.Do đó, bà L yêu cầu bà H phải trả tổng số tiền là 16.451.000 đồng, cụ thể:

Số tiền nợ gốc là 14.061.000 đồng - 412.000 đồng = 13.649.000 đồng.

Số tiền lãi từ ngày vay tiền 25-12-2022 đến ngày xét xử là ngày 30-9-2023 là 2.802.000 đồng. Trong đó:

Số tiền lãi trong hạn của Hợp đồng vay tiền từ ngày 25-12-2022 đến 25-3-

2023 là: [14.061.000.000 đồng x 90 ngày x 20%/năm]/365 = 693.000 đồng.

Số tiền lãi quá hạn của Hợp đồng vay tiền từ ngày 26-3-2023 đến 30-9-2023 là: [13.649.000 đồng x 188 ngày x 30%/năm]/365 = 2.109.000 đồng (làm tròn số).

[2.3] Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đối chiếu Hợp đồng vay tiền số Hợp vay tiền số DH22012/1/3 ngày 25-12-2022, Giấy nhận nợ ngày 25-12-2022 đều có chữ ký của bà Ngô Thị H và Biên bản lấy lời khai ngày 07-9-2023 bà H thừa nhận có vay tiền của bà L. Vì vậy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Quan điểm về giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.451.000 đồng x 5% = 823.000 đồng (làm tròn số).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L đối với bị đơn bà Ngô Thị H.

Buộc bà Ngô Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị Kim L số tiền 16.451.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là 13.649.000 đồng, số tiền nợ lãi là 2.802.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong, bà Ngô Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất 30%/năm.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu 823.000 đồng (T trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho bà Phạm Thị Kim L số tiền 365.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005366 ngày

26-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư